

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 11 - PHÚ THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2025/HS-ST

Ngày 29 - 7 - 2025

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 11 - PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Trang.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Trung Thành

Bà Trần Thị Kim Khuyên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Trang - Thư ký Toà án nhân dân khu vực 11 - Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 - Phú Thọ tham gia phiên tòa: Bà Đoàn Thị Thúy Nga - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 7 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 11 - Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 01/2025/TLST-HS ngày 08 tháng 7 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2025/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 7 năm 2025 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn N, sinh ngày 12/3/1985 tại xã X, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc; nơi cư trú: Thôn N, xã X, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc (nay là thôn N, xã L, tỉnh Phú Thọ); nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Đ và bà Trần Thị H; có vợ là Lê Thị H1 và 02 con; tiền án: Không;

Tiền sự: 01. Tại Quyết định số 48 ngày 28/02/2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã X, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc áp dụng biện pháp giáo dục tại xã về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, thời hạn 03 tháng. Nam chấp hành xong ngày 28/5/2023.

Nhân thân: 03.

+ Tại Bản án số 65/2014/HSST ngày 26/9/2014 của Tòa án nhân dân huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt 02 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tháng 11 năm 2014, N đã nộp xong 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Ngày 30/01/2016, N chấp hành xong hình phạt tù.

+ Tại Bản án số 40/2020/HSST ngày 12/8/2020 của Tòa án nhân dân huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”

(giá trị chiếm đoạt 3.800.000 đồng). Ngày 15/10/2020, N đã nộp xong 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Ngày 14/5/2021, N chấp hành xong hình phạt tù.

+ Tại Bản án số 46/2021/HSST ngày 09/11/2021 của Tòa án nhân dân huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt 10 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (giá trị chiếm đoạt 112.800 đồng). Ngày 21/02/2022, N đã nộp xong 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm, 200.000 đồng án phí dân sự trong hình sự và số tiền 400.000 đồng khắc phục hậu quả. Ngày 07/8/2022, N chấp hành xong hình phạt tù.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 04/5/2025 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam Lập Thạch thuộc Trại tạm giam Công an tỉnh V (nay là Trại tạm giam số 2 - Công an tỉnh P), “có mặt”.

- Bị hại: Anh Nguyễn Anh V, sinh năm 1967; địa chỉ: Tổ dân phố P, thị trấn L, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc (nay là tổ dân phố P, xã L, tỉnh Phú Thọ), “vắng mặt”.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Cháu Nguyễn Lê Ngọc Đ1, sinh năm 2009; địa chỉ: Thôn N, xã X, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc (nay là thôn N, xã L, tỉnh Phú Thọ), “có mặt”.

Người đại diện hợp pháp: Chị Lê Thị H1, sinh năm 1987 (mẹ cháu Đ1); địa chỉ: Thôn N, xã X, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc (nay là thôn N, xã L, tỉnh Phú Thọ), “có mặt”.

+ Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1981; địa chỉ: Thôn V, xã V, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc (nay là thôn V, xã L, tỉnh Phú Thọ), “vắng mặt”.

+ Chị Nguyễn Thị H2, sinh năm 1982; địa chỉ: Thôn R, xã X, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc (nay là thôn R, xã L, tỉnh Phú Thọ), “vắng mặt”.

+ Chị Nguyễn Hoài T1, sinh năm 1983; địa chỉ: Thôn L, xã L, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc (nay là thôn L, xã L, tỉnh Phú Thọ), “vắng mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu không khoá cửa phòng sơn, trong thời gian từ ngày 12/3/2025 đến ngày 16/3/2025, Nguyễn Văn N một mình thực hiện 05 lần trộm cắp tổng số 30 tấm kim loại tại phòng sơn gara ô tô H3 của anh Nguyễn Anh V đem bán lấy tiền tiêu xài, cụ thể:

Lần thứ 01: Khoảng 12 giờ ngày 12/3/2025, N đi xe đạp điện đến phòng S, trộm cắp 10 tấm kim loại liền, đều có kích thước (114x75)cm, bề dày 2,5cm, trọng lượng mỗi tấm 20,3 kg, tổng trị giá 9.300.000 đồng, rồi bê đặt lên vị trí để chân của xe đạp điện, chờ lần lượt đến cửa hàng thu mua phế liệu của chị

Nguyễn Thị T. N và chị T thỏa thuận bán 10 tấm, được số tiền 1.500.000 đồng. Chị T đã trả đủ tiền cho N.

Lần thứ 02: Khoảng 12 giờ ngày 13/3/2025, N tiếp tục đi xe đạp điện đến phòng sơn H, trộm cắp được 07 tấm kim loại liền, đều có kích thước (114x75)cm, bề dày 2,5cm, trọng lượng mỗi tấm 20,3 kg, tổng trị giá 6.510.000 đồng, rồi chở lần lượt đến cửa hàng thu mua phế liệu của chị Nguyễn Thị H2. N và chị H2 thỏa thuận bán 07 tấm, được số tiền 1.050.000 đồng. Chị H2 đã trả đủ tiền cho N.

Lần thứ 03: Khoảng 19 giờ ngày 13/3/2025, N tiếp tục đi xe đạp điện đến phòng sơn H, trộm cắp của anh V 01 tấm kim loại liền, có kích thước kích thước (114x75)cm, bề dày 2,5cm, trọng lượng 20,3 kg và 03 tấm kim loại đan, kích thước (114x75)cm, bề dày 2,5cm, trọng lượng mỗi tấm 21kg, tổng trị giá 3.720.000 đồng, rồi chở lần lượt đến cửa hàng thu mua phế liệu bán cho chị Nguyễn Thị T nêu trên 04 tấm, được số tiền 600.000 đồng. Chị T đã trả đủ tiền cho N.

Lần thứ 04: Khoảng 19 giờ ngày 15/3/2025, N tiếp tục đi xe đạp điện đến phòng S trộm cắp được 04 tấm kim loại đan, đều có kích thước (114x75)cm, bề dày 2,5cm trọng lượng mỗi tấm 21kg, tổng trị giá 3.720.000 đồng, rồi chở lần lượt đến cửa hàng thu mua phế liệu của chị Nguyễn Hoài T1. N và chị T1 thỏa thuận bán 04 tấm, được số tiền 600.000 đồng. Chị T1 đã trả đủ tiền cho N.

Lần thứ 05: Khoảng 12 giờ ngày 16/3/2025, vẫn thủ đoạn trên N tiếp tục trộm cắp được 05 tấm kim loại đan, đều có kích thước (114x75)cm, bề dày 2,5cm, trọng lượng mỗi tấm 21kg của phòng S, tổng trị giá 4.650.000 đồng, rồi chở lần lượt đến cửa hàng thu mua phế liệu bán cho chị Nguyễn Thị T nêu trên 05 tấm, được số tiền 750.000 đồng. Chị T đã trả đủ tiền cho N.

Đến ngày 20/3/2025, anh Nguyễn Anh V đến phòng sơn H thì phát hiện đã bị kẻ gian trộm cắp 30 tấm kim loại nên trình báo. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh V (nay là Cảnh sát điều tra Công an tỉnh P) đã tiến hành rà soát xác định được đối tượng là Nguyễn Văn N và thu giữ của N 01 xe đạp điện màu đen, nhãn hiệu K; thu giữ của chị T và chị T1 09 tấm kim loại liền và 05 tấm kim loại đan; 16 tấm kim loại còn lại chị T và chị H2 đã bán cho người không quen biết, không có tên tuổi địa chỉ nên không thu giữ được.

Tại bản kết luận định giá số 11 ngày 31/3/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc, kết luận: đối với 01 tấm kim loại liền trọng lượng 20,3 kg và 01 tấm kim loại đan trọng lượng 21 kg, đều có kích thước (114xm x 75cm), bề dày 2,5cm, trị giá 930.000 đồng/ 01 tấm. Tổng 30 tấm kim loại trị giá 27.900.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số: 01/CT-VKSKV11 ngày 08 tháng 7 năm 2025, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 - Phú Thọ đã truy tố Nguyễn Văn N về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 - Phú Thọ luận tội đối với bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố như cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn N phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn N từ 19 tháng đến 21 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 04/5/2025.

Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo là người lao động tự do không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Nguyễn Anh V yêu cầu bị cáo Nguyễn Văn N phải bồi thường tổng số tiền 26.080.000 đồng, trong đó: 22.080.000 đồng (16 tấm kim loại x 1.380.000 đồng/01 tấm) và 4.000.000 đồng tiền công lắp đặt. N đồng ý bồi thường nhưng chưa có tiền để bồi thường. Do vậy cần buộc N phải bồi thường cho anh V số tiền 26.080.000 đồng.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đối với 14 tấm kim loại xác định là tài sản hợp pháp của anh Nguyễn Anh V. Đối với 01 xe đạp điện màu đen, nhãn hiệu K. Quá trình điều tra xác định, là phương tiện đi học của cháu Nguyễn Lê Ngọc Đ1, sinh năm 2009 (là con của bị cáo N), cháu Đ1 không biết N sử dụng làm phương tiện đi trộm cắp tài sản. Ngày 14/5/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại cho cháu Đ1 và anh V số tài sản trên là phù hợp.

Bị cáo không bào chữa, tranh luận gì. Bị cáo nói lời sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh V (nay là tỉnh Phú Thọ), Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 - Phú Thọ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 - Phú Thọ. Bị cáo N khai nhận: Do không có tiền để tiêu xài cá nhân, bị cáo Nguyễn Văn N đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản để bán lấy tiền tiêu xài. Từ ngày 12/3/2025 đến ngày 16/3/2025, N

một mình thực hiện 05 lần trộm cắp tổng số 30 tấm kim loại lắp đặt tại phòng S của anh Nguyễn Anh V để bán lấy tiền, có tổng giá trị là 27.900.000 đồng, cụ thể: Khoảng 12 giờ ngày 12/3/2025, Nam trộm cắp của anh V 10 tấm kim loại liền, trị giá 9.300.000 đồng. Khoảng 12 giờ ngày 13/3/2025, Nam trộm cắp của anh V 07 tấm kim loại liền, trị giá 6.510.000 đồng. Khoảng 19 giờ ngày 13/3/2025, N tiếp tục trộm cắp của anh V 01 tấm kim loại liền và 03 tấm kim loại đan, trị giá 3.720.000 đồng. Khoảng 19 giờ ngày 15/3/2025, N tiếp tục trộm cắp của anh V 04 tấm kim loại đan, trị giá 3.720.000 đồng và khoảng 12 giờ ngày 16/3/2025, N tiếp tục trộm cắp của anh V 05 tấm kim loại đan, trị giá 4.650.000 đồng.

[3] Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa là phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; phù hợp với Kết luận giám định và vật chứng thu giữ được, cùng các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, có đủ cơ sở để kết luận hành vi của bị cáo Nguyễn Văn N đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự; có khung hình phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

[4] Tuy vụ án có tính chất ít nghiêm trọng nhưng hành vi phạm tội của bị cáo N là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây bất bình trong quần chúng nhân dân. Do vậy, cần phải xử lý nghiêm mới có tác dụng răn đe, giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[5] Xét các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo, thấy rằng: Bị cáo N được hưởng một tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đó là: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo N bị áp dụng một tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự đó là: Phạm tội 02 lần trở lên.

[6] Xét nhân thân của bị cáo, thấy rằng: Bị cáo là người có nhân thân xấu, cụ thể:

Ngày 26/9/2014, Tòa án nhân dân huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt N 02 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo Bản án số 65/2014/HSST.

Ngày 12/8/2020, Tòa án nhân dân huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt N 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” (giá trị chiếm đoạt 3.800.000 đồng) theo Bản án số 40/2020/HSST.

Ngày 09/11/2021, Tòa án nhân dân huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt N 10 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (giá trị chiếm đoạt 112.800 đồng) theo Bản án số 46/2021/HSST.

Ngày 28/02/2023, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã X, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc đã áp dụng biện pháp giáo dục tại xã đối với N về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, thời hạn 03 tháng theo Quyết định số 48/QĐ-XPTT.

Thấy rằng bị cáo đã từng nhiều lần bị kết án về tội “Trộm cắp tài sản” nhưng không lấy đó làm bài học để rèn luyện, tu dưỡng bản thân mà lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi phạm tội của bị cáo thể hiện thái độ coi thường pháp luật nên cần phải xử cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng để giáo dục riêng.

[7] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 - Phú Thọ về hình phạt đối với bị cáo là phù hợp, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập không ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Anh Nguyễn Anh V yêu cầu bị cáo Nguyễn Văn N phải bồi thường tổng số tiền 26.080.000 đồng, trong đó: 22.080.000 đồng tiền tám kim loại (16 tấm kim loại x 1.380.000 đồng/01 tấm) và 4.000.000 đồng tiền công lắp đặt. N đồng ý bồi thường nhưng chưa có tiền để bồi thường ngay. Vì vậy, cần buộc N phải bồi thường cho anh V số tiền 26.080.000 đồng.

[10] Về xử lý vật chứng:

Đối với 14 tấm kim loại (09 tấm kim loại liền và 05 tấm kim loại đan) thu giữ của chị T và chị T1. Quá trình điều tra xác định đây là tài sản hợp pháp của anh Nguyễn Anh V. Ngày 14/5/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại cho anh V số tài sản trên là phù hợp. Sau khi nhận lại tài sản, anh V không có ý kiến gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với 01 xe đạp điện màu đen, nhãn hiệu K. Quá trình điều tra xác định đây là phương tiện đi học của cháu Nguyễn Lê Ngọc Đ1, sinh năm 2009 (là con của bị cáo N), cháu Đ1 không biết N sử dụng làm phương tiện đi trộm cắp tài sản. Ngày 14/5/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại cho cháu Đ1 tài sản trên là phù hợp. Sau khi nhận lại tài sản, cháu Đ1 không có ý kiến gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[11] Đối với chị Nguyễn Thị T, chị Nguyễn Thị H2 và chị Nguyễn Hoài T1 là người đã thu mua các tấm kim loại: Quá trình điều tra xác định, khi mua các tấm kim loại chị T, chị H2, chị T1 đều không biết đây là tài sản do N trộm cắp mà có nên Cơ quan điều tra không xem xét xử lý hình sự đối với chị T, chị H2, chị T1 là có căn cứ. Quá trình điều tra, chị T, chị H2, chị T1 đều không yêu cầu N phải trả lại số tiền đã mua bán nêu trên nên không xem xét xử lý là phù hợp.

[12] Về án phí sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự trong vụ án hình sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn N phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn N 01 (Một) năm 08 (T2) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam ngày 04/5/2025.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 584, Điều 585, Điều 586 và Điều 589, Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn N phải bồi thường cho anh Nguyễn Anh V số tiền 26.080.000 đồng (Hai mươi sáu triệu không trăm tám mươi nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn N phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm. Ngoài ra, bị cáo Nguyễn Văn N còn phải chịu 1.304.000 đồng (Một triệu ba trăm linh tư nghìn đồng) án phí dân sự trong vụ án hình sự.

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Phú Thọ;
- VKSND khu vực 11 - Phú Thọ;
- CQĐT- Công an tỉnh Phú Thọ;
- Phòng Hồ sơ - Công an tỉnh Phú Thọ;
- Bị cáo;
- Bị hại;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Phân trại tạm giam Lập Thạch;
- THADS tỉnh Phú Thọ;
- Lưu: Hồ sơ, Văn phòng.

Nguyễn Thị Thu Trang